

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2021/HSST

Ngày: 17/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các hội thẩm nhân dân: 1 Bà Nguyễn Thị Minh Thảo
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 213/ 2021/HSST ngày 14/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220 /2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Sỹ T, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố Lê Sỹ C, mẹ Phạm Thị H, vợ Phạm Thị P (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2014. Nhân thân: Ngày 07/6/2016, Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Ngày 28/3/2017 bị TAND thành phố T xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, (chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2017). Ngày 16/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T khởi tố vụ án hình sự về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/4/2021, tạm giam ngày 17/4/2021 trong vụ án khác theo lệnh tạm giam số 82 ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21h ngày 11/12/2020, tại bãi đỗ xe khách sạn P, phường Q, thành phố T, Tổ công tác Công an phường Q đã tiến hành kiểm tra đối với Lê Sỹ T và Nguyễn Văn T1. Khi kiểm tra, T tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng nhạt và khai nhận đây là 02 viên thuốc lắc Thăng cát giấu để sử dụng; kiểm tra T1 nhưng không phát hiện, thu giữ gì. Sau đó, Tổ công tác đưa cả hai về trụ sở lập biên bản.

Tại Bản kết luận giám định số 03/PC09 ngày 15/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận 02 viên nén màu

hồng nhạt trong túi nilong thu giữ của Thắng có khối lượng 0,859g là ma túy, loại MDMA.

Quá trình điều tra, Lê Sỹ T khai nhận:

Khoảng 20h30p ngày 11/12/2020, Thắng gọi điện thoại đến số 0977906111 của A (tên thường gọi là A Bòm) để hỏi mua 02 viên thuốc lắc. A đồng ý và hẹn T ra khu vực trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, thuộc phường Q để đưa. Khoảng 15 phút sau T đi bộ ra khu vực trên gặp một nam thanh niên không quen biết, đi xe máy Exciter màu đỏ đen đưa cho 02 viên thuốc lắc và lấy 560.000đ. Mua xong, T cất giấu trong túi áo bên trái và đi bộ về phòng trọ của Nguyễn Văn T1, nói với T1 chở đến khách sạn P để sử dụng ma túy. T1 không biết nên đã đồng ý và đưa chìa khóa xe máy để T1 chở T đến khách sạn P. Đến bãi đỗ xe khách sạn, T xuống cho T1 đi về thì ngay lúc này bị Tổ công tác Công an Phường Q phát hiện và kiểm tra.

Đối với Nguyễn Ngọc A sinh năm 1995, trú tại, phường Q thành phố T, A khai báo có quen biết T. Tối ngày 11/12/2020 Thắng có gọi điện rủ A đi chơi, nhưng không phải trao đổi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng A khẳng định không bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T cũng không còn tài liệu nào khác chứng minh việc A bán ma túy cho T nên không có căn cứ để xử lý đối với A.

Đối với nam thanh niên đã giao 02 viên thuốc lắc cho T ở khu vực trường Chính trị tỉnh nêu trên, quá trình điều tra T khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T1, quá trình điều tra xác định T1 không biết việc T mua, cũng như việc cất giấu 02 viên thuốc lắc trong người sau đó mang lên khách sạn P để sử dụng, nên không liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Đối với chiếc xe T1 và T đi đến khách sạn P, quá trình điều tra xác định đây là xe của anh Nguyễn Đức L, sinh năm 2001, trú tại phố Q, phường Q1, thành phố T. Anh L là bạn cùng ở phòng trọ với T1, ngày 11/12/2021 anh L không có nhà nên T1 đã mượn chiếc xe của anh L để đi. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh L.

Cáo trạng số 112/CT-VKSTP ngày 13/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Lê Sỹ T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù và đề nghị xử lý tang vật theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Do nghiện ma túy, khoảng 20h30 phút ngày 11/12/2020, tại bãi đỗ xe khách sạn P, phường Q, thành phố T, Lê Sỹ T cất giấu 02 viên thuốc lắc có tổng khối lượng 0,859 gam ma túy loại MDMA, mục đích để sử dụng thì tổ công tác công an phường Q, thành phố T, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Sỹ T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với bị cáo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

[3] Bị cáo là đối tượng biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống trong các quan hệ xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa lành mạnh. Đặc biệt ma túy còn là một trong những tác nhân làm lây truyền căn bệnh HIV/AIDS phát triển, nhất là đối với những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vì có tác hại như vậy nên nhà nước ta đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục, nhằm ngăn chặn các tệ nạn và hoạt động có liên quan đến ma túy. Trong vụ án này bị cáo vì nghiện ma túy dẫn đến phạm tội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn tạo ra dư luận xấu trong nhân dân, tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/6/2016 công an thành phố T xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Ngày 28/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Trong thời gian chờ xét xử bị cáo tiếp tục phạm tội, ngày 16/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T khởi tố vụ án hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa, vẫn phạm tội về ma túy, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Với tính chất rất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của BLHS.

[5] Về vật chứng: Các tang vật thu giữ của vụ án (gồm 02 loại tang vật) đã được Công an thành phố Thanh Hóa chuyển Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 135/THA ngày 14/4/2021: Số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 máy

điện thoại di động thu của bị cáo là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Lê Sỹ T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Lê Sỹ T: 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định được niêm phong tại phong bì của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có dấu của phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Hoàng Văn T, Trần Quốc D.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, imel 1: 866977031559158, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố T theo Biên bản giao nhận vật chứng số 135/ THA ngày 14/4/2021 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Hoa

